

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kiến trúc; Chuyên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TẠ QUỲNH HOA

2. Ngày tháng năm sinh: 22/05/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 19 ngách 6/6 phố Đội Nhân, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 12, nhà H2, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0437614720 ; Điện thoại di động: 0983280775;

E-mail:hoatq@huce.edu.vn, hoaquynhta@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 15/5/1998 đến tháng 15/5/2000: Kiến trúc sư, Giảng viên tập sự, Bộ môn Kiến trúc Công nghiệp, Khoa Kiến trúc quy hoạch, trường Đại học Xây dựng.

- Từ tháng 1/6/2000 đến nay (2022): Giảng viên chính thức, Bộ môn Kiến trúc Công nghệ, Khoa Kiến trúc quy hoạch, trường Đại học Xây dựng Hà Nội
- Từ tháng 1/2002 đến tháng 12/2004: Thạc sĩ chuyên ngành Thiết kế đô thị, trường đại học tổng hợp Melbourne, Australia;
- Từ tháng 1/2013 đến tháng 5/2013: Thực tập sinh tại trường ĐH Laval, Canada.
- Từ tháng 11/2013 đến tháng 6/2016: Phó trưởng Phòng Hợp tác Quốc tế, trường Đại học Xây dựng;
- Từ tháng 6/2016 đến tháng 4/2017: Phó trưởng Khoa Đào tạo Quốc tế, trường Đại học Xây dựng;
- Từ tháng 4/2017 đến nay (2022): Trưởng Khoa Đào tạo Quốc tế, trường Đại học Xây dựng Hà Nội;
- Từ tháng 3/2010 đến 6/2016: Cán bộ chương trình liên kết đào tạo quốc tế, trung tâm hợp tác đào tạo và tư vấn Quốc tế - ICCEC, trường Đại học Xây dựng;
- Từ tháng 6/2016 đến tháng 4/2017: Phó giám đốc Trung tâm Hợp tác Đào tạo và Tư vấn Quốc tế - ICCEC, trường Đại học Xây dựng;
- Từ tháng 4/2017 đến nay (2022): Giám đốc Trung tâm Hợp tác Đào tạo và Tư vấn Quốc tế - ICCEC, trường Đại học Xây dựng Hà Nội;

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa Đào tạo Quốc tế, Ủy viên chi bộ Khoa học – Khảo thí – Quốc tế ; Giám đốc trung tâm Hợp tác Đào tạo và tư vấn Quốc tế ICCEC;

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Đào tạo Quốc tế, Khoa Kiến trúc Quy hoạch, trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: số 55 đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 386 30012

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

.....

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ).....

.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 06 năm 1997; số văn bằng: B45208; ngành: Kiến trúc, chuyên ngành: Kiến trúc; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (Việt Nam).

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 31 tháng 8 năm 2001; số văn bằng: 20308; ngành: Kiến trúc, chuyên ngành: Kiến trúc; Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (Việt Nam).
- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 18 tháng 12 năm 2004; ngành: Quy hoạch, chuyên ngành: Thiết kế đô thị; Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Trường Đại học Melbourne (Australia).
- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 25 tháng 11 năm 2015; số văn bằng 005091; ngành: Quy hoạch, chuyên ngành: Quy hoạch vùng và Đô thị; Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (Việt Nam).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Xây dựng Hà Nội**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Xây dựng - Kiến trúc.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Sự tham gia của cộng đồng trong quy hoạch, bảo tồn và tái thiết đô thị tại Việt Nam nhằm mục tiêu phát triển bền vững.
- **Hướng nghiên cứu 2:** Quy hoạch, tạo lập và quản lý không gian công cộng tại các khu vực đô thị nhằm nâng cao chất lượng sống, hướng tới thành phố sống tốt và phát triển bền vững.
- **Hướng nghiên cứu 3:** Nghiên cứu khía cạnh không gian và xã hội trong việc quy hoạch tổ chức nơi ở bền vững tại đô thị và khu vực ven đô.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Tham gia **02** đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu;
 - + Tham gia **01** đề tài NCKH cấp trường trọng điểm đã nghiệm thu;
 - + Chủ nhiệm **02** đề tài NCKH cấp trường trọng điểm đã nghiệm thu;
 - + Chủ nhiệm **02** đề tài NCKH cấp trường đã nghiệm thu;
- Đã công bố (số lượng) **35** bài báo khoa học, trong đó **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản : **02**; trong đó 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Hội Kiến trúc sư Việt Nam đã có đóng góp tích cực trong hoạt động Kiến trúc và xây dựng Hội, giai đoạn 2015 – 2020;
- Bằng khen của Hội Kiến trúc sư Việt Nam, thành tích đã hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2015 – 2016;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, thành tích đã hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021;
- Bằng khen của Bộ Xây dựng – Bộ Văn hoá – Thể thao & du lịch, Hội kiến trúc sư Việt Nam đạt giải thưởng Kiến trúc Quốc gia, giải đồng, thể loại tác phẩm lý luận – phê bình kiến trúc;
- Giấy khen Đảng viên Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ các năm 2017, 2019, 2016 (BCH Đảng bộ trường Đại học Xây dựng);
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016, 2016-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

.....

Tôi tự đánh giá đáp ứng được tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo – giảng viên trường đại học, cụ thể:

Với tiêu chuẩn của giảng viên

- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng lập trường chính trị vững vàng;
- Có sức khoẻ đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp;
- Có bằng tiến sĩ với chuyên môn phù hợp với công việc đào tạo, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính.
- Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc.

Với nhiệm vụ của giảng viên

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy được giao;
- Tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo và các hoạt động nghiên cứu khoa học;
- Giữ vững phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên;
- Nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chủ trương của Đảng; tuân thủ pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt các quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường;

- Luôn cố gắng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như trình độ ngoại ngữ;
- Luôn luôn phát triển các mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm phát triển kiến thức chuyên môn của bản thân và góp phần vào hoạt động chung của đơn vị;
- Luôn tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học, khuyến khích động viên người học để học tập và rèn luyện tốt.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **18 năm 04 tháng** (Tính từ 1/6/2000, không kể thời gian làm Thạc sĩ tại Australia và thực tập sinh tại Canada)

- Khai cụ thể 07 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	-	-	-	4	319,8	-	319,8/434,5/93,3
2	2016-2017	-	-	-	6	140,4	-	140,4/158,4/155,5
3	2017-2018	-	-	1	4	413,6	15	413,6/618,87/202,5
4	2018-2019	-	-	0	3	388	-	388/571,39/202,5
03 năm học cuối								
5	2019-2020	-	-	2	6	505,6	-	505,6/741,69/67,5
6	2020-2021	-	-	1	3	377	-	377/495,1/67,5
7	2021-2022	-	-	1	4	304,7	-	304,7/457,17/67,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại

học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học Thạc sĩ ; Tại nước: Úc; Từ năm 2002 đến năm 2004

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Úc năm 2004

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Tiến Dũng		HVCH	x		Từ 2/2018- 8/2018	ĐHXD	QĐ số 1171/QĐ-SĐH, ngày 18/9/2018
2	Vũ Thanh Sơn		HVCH	x		Từ 9/2019 đến 6/2020	ĐHXD	QĐ số 814/QĐ- ĐHXD, ngày 19/6/2020
3	Đoàn Văn Chính		HVCH	x		Từ 6/2018 đến 6/2020	ĐHXD	QĐ số 810/QĐ- ĐHXD, ngày 19/6/2020
4	Phạm Đức Mạnh		HVCH	x		Từ 1/2021 đến 9/2021	ĐHXDHN	QĐ số 1157/QĐ- ĐHXDHN, ngày 30/11/2021
5	Trần Trung Đức		HVCH	x		Từ 10/2021 đến 3/2022	ĐHXDHN	QĐ số 533/QĐ- ĐHXDHN, ngày 25/5/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Hướng dẫn đồ án Kiến trúc công nghiệp	TK	Nhà xuất bản Xây dựng, 2016	05	Đồng chủ biên	Từ trang 5 đến trang 35 và từ trang 69 đến 115	QĐ số 197-2016/QĐ-XBXD ngày 21/7/2016 ISBN: 978-604-82-1918-5
II Sau khi được công nhận TS							
2	Khóa lắp Khoảng cách - Hướng tới sự hòa nhập tốt hơn giữa những khu đô thị mới được quy hoạch tổng thể và các làng xã bị đô thị hóa Bridging the Gap - Towards a better integration of masterplanned new urban areas and urbanised villages Sách song ngữ Anh - Việt hợp tác với ĐH Montréal (Canada)	TK	Nhà xuất bản Thế Giới, 2019	10	Tham gia biên soạn	Tham gia viết Chương 4 (từ trang 59 đến 96) Đồng tác giả 01 chương phần Kết luận (từ trang 161 đến 172)	Số xác nhận ĐKXB: 412-2019/CXBIPH/10-29/ThG QĐ xuất bản: 100/QĐ-ThG cấp ngày 19/2/2019 Phiên bản tiếng Anh tại Canada ISBN: 978-2-9815234-3-3 Phiên bản tiếng Việt tại Việt Nam ISBN: 978-604-77-5767- 1 Đạt Giải Đồng – Giải thưởng Quốc gia theo Quyết định số 12/GTKTQG : Quyết định trao giải thưởng Kiến trúc Quốc gia 2020 - 2021 ngày 14/12/2021

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
I Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Đánh giá cảnh quan không gian đường phố khu phố cổ Hà Nội nhằm thiết lập khung hướng dẫn thiết kế đô thị không gian đường phố và khôi phục đặc trưng tuyến phố	CN	Cấp trường Mã số:28 - 2006/KHXD	1 năm	Đã nghiệm thu theo QĐ số 32/QĐ-KHCN ngày 11/1/2007 Kết quả Tốt
2	Nghiên cứu quy trình Thiết kế Đô thị có sự tham gia của cộng đồng cho các trục đường của Hà Nội	Tham gia	Cấp Bộ GD&ĐT Mã số: B2008-03-46	2 năm	Đã nghiệm thu
3	Nghiên cứu hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả việc lấy ý kiến cộng đồng trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tại Việt Nam	CN	Cấp trường TĐ Mã số:126-2011/KHXD-(TĐ)	2 năm	Đã nghiệm thu theo QĐ số 551/QĐ-KHCN ngày 07/6/2012 Kết quả Tốt
4	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ nhằm tạo lập Mô hình phát triển nhà ở xã hội	Tham gia	Cấp Bộ XD Mã số RD 99-13	3 năm 6/2013-7/2016	Đã nghiệm thu theo Biên bản nghiệm thu số 99-13/BB-HĐKHCN ngày 26/7/2016 Kết quả Khá
II Sau khi bảo vệ luận án TS					
5	Nghiên cứu mô hình TOD - Quy hoạch phát triển đô thị gắn kết với hệ	CN	Cấp trường Mã số: 07-	1 năm	Đã nghiệm thu theo QĐ số 1747/QĐ-

	thống giao thông công cộng để thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững cho thành phố Hà Nội		2016/KHXD		ĐHXD ngày 27/12/2016 Kết quả Tốt
6	Đổi mới chương trình đào tạo đại học ngành kiến trúc phục vụ Chương trình đào tạo Kiến trúc sư chất lượng cao	Tham gia	Cấp trường Mã số: 127-2016/KHXD- TĐ	2 năm	Đã nghiệm thu theo QĐ số 907/QĐ-ĐHXD ngày 22/8/2017 Kết quả Tốt
7	Nghiên cứu sự phát triển của các khu đô thị mới tại Hà Nội tác động đến quá trình chuyển đổi cấu trúc của các làng xã kề cận. Trường hợp nghiên cứu: khu đô thị mới Văn Quán (Hà Đông, Hà Nội)	CN	Cấp trường Mã số: 193-2018/KHXD- TĐ	2 năm	Đã nghiệm thu theo QĐ số 867/QĐ-ĐHXD ngày 17/7/2019 Kết quả Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
<i>Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước</i>								
1	Tổ chức không gian khu công nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn ngoại thành Hà Nội	1	TG chính	Tạp chí Kiến trúc Việt Nam- Viện Kiến trúc Quốc gia ISSN: 0868-3786			Số 1/2004: 29-33	01, 2004
2	Thiết kế đô thị có sự tham gia của cộng đồng trong việc cải thiện cảnh quan phố Hàng Buồm.	2	Tham gia	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng – Viện Quy hoạch đô thị & nông thôn, Bộ Xây			Số 23&24: 59-61	10, 2006

				dựng ISSN 1859-3054				
3	Cải thiện và khôi phục cảnh quan phố Hàng Buồm.	1	TG chính	Tạp chí Kiến trúc - Hội Kiến trúc sư Việt Nam ISSN: 0866-8617			Số 139 -11-2006: 83-88	11, 2006
4	Nghệ thuật công cộng tại thành phố Melbourne, Australia.	1	TG chính	Tạp chí Kiến trúc Việt Nam- Viện Kiến trúc Quốc gia ISSN: 0868-3786			Số 06/07: 67-71	6, 2007
5	Quy hoạch đô thị với sự tham gia của cộng đồng - Những vấn đề cần nghiên cứu cho việc áp dụng phương pháp tại Việt Nam.	1	TG chính	Tạp chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng-ĐHXDHN ISSN 1859 -2996		6	Tập 3 số 3(2019): 54-61	12, 2009
6	Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào công tác quy hoạch đô thị - Vai trò của chính quyền địa phương	1	TG chính	Tạp chí Kiến trúc Việt Nam- Viện Kiến trúc Quốc gia ISSN: 0868-3786			72-73	8, 2010
7	Thiết kế đô thị với sự tham gia cộng đồng	1	TG chính	Tạp chí Quy hoạch đô thị - Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam ISSN 1859-3658			số 01/2010: 40-47	01, 2010
8	Quy hoạch phát triển đô thị bền vững cần có sự tham gia cộng đồng	1	TG chính	Tạp chí Quy hoạch đô thị - Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam ISSN 1859-3658			số 04/2011: 72-77	04, 2011
9	Tổ chức giám sát và đánh giá cơ chế huy động sự tham gia của người dân trong quy hoạch đô thị tại Việt Nam	1	TG chính	Tạp chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng-ĐHXDHN ISSN 1859 -2996			6(2): 33-44	5, 2012
10	Vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị cốt lõi của khu vực Hồ Gươm	1	TG chính	Tạp chí Kiến trúc - Hội Kiến trúc sư Việt Nam ISSN: 0866-8617			số 02/2015: 36-43	2015

Kỷ yếu Hội nghị, Hội thảo quốc tế, quốc gia có ISBN								
11	Improving quality of community consultation in detailed planning process for sustainable development of Vietnam urban areas	1	TG chính	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Sustainable Built Environment – For now and the future- Môi trường xây dựng bền vững cho hiện tại và tương lai (SBE) ISBN: 978-604-82-0018-3			95-102	3, 2013
12	Assessment on municipal government's role in mobilizing community participation in Vietnam urban detailed planning for sustainable development	1	TG chính	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Proceeding of International Symposium on New Technologies for Urban Safety of Mega Cities in Asia (USMCA2013) ISBN: 4-903661-64-4			1313-1326	10, 2013
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS								
Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế, chương sách của NXB quốc tế uy tín								
13	Toward a sustainable city of tomorrow: A hybrid Markov-Cellular Automata modeling for urban landscape evolution in Hanoi city (Vietnam) during 1990 - 2030	9	Tham gia	Journal of Environment, Development and Sustainability. Springer book. pISSN: - 15732975 eISSN: 1387585X	Scopus (IF: 3.219; Q1)	24	volume 21: 429-446	10, 2017
14	Social housing for workers in industrial zones in Vietnam - concepts and practical solutions towards sustainable development. The case studies of Hanoi city.	2	TG chính	International Journal of Sustainable Construction Engineering and Technology, Special Issue 2021: Construction Management	Scopus (H-index:5, Q4)		Vol. 12 No. 1 (2021): 240-258	5, 2021

				ISSN : 2180-3242 e-ISSN : 2600-7959				
15	Identifying core values with community participatory approach for conservation planning of urban historic districts in Vietnam: the case study of Hanoi Ancient Quarter	1	TG chính	Journal of Sustainability Science and Management, p-ISSN: 1823-8556 e-ISSN: 2672-7226	Scopus (H-index: 16, Q3)		Vol.16 No. 5, July 2021: 200-218	7, 2021
16	Community participation in urban housing improvement for the low-income people in Vietnam's inner cities. Case studies from Hanoi and Hai Duong city.	1	TG chính	Journal of Global South Studies ISSN 2476-1397	Scopus		Vol. 39, No.1: 181-214	6, 2022
Kỷ yếu Hội nghị, Hội thảo quốc tế, quốc gia có ISBN								
17	Van Quan new town in Hanoi and its socio-economic impacts on the four surrounding villages - towards a more sustainable urban development	5	Tham gia	CUTE 2018 IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science. p-ISSN: 1755-1307 e-ISSN: 1755-1315	Scopus		143 (2018) 012072	4, 2018
18	Identifying and Assessing the Attractiveness of Public Spaces for the Youth as a Key Factor to Help Establish Social Sustainability - Case Studies from Hanoi	7	Tham gia	ICSCEA 2019- Proceedings of the International Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture - Lecture Note in Civil Engineering – SPRINGER p-ISBN: 978-981-15-5143-7, e-ISBN: 978-981-15-51444	Scopus	3	159-174	7, 2020
19	Research on the Attractiveness of Informal	3	TG chính	The international Coference Series	Scopus		Vol. 203: 1387-1396	10, 2021

	Public Spaces for the Youth of Hanoi Towards a Livable City. Case Studies from a University Cluster in Hanoi (Vietnam).			on Geotechnics, Civil Engineering and Structures (CIGOS)- Proceeding of the 6th international Conference Series on Geotechnics, Civil Engineering and Structures. Lecture Notes in Civil Engineering, Springer. p-ISBN: 978-981-16-7159-3 e-ISBN: 978-981-16-7160-9				
20	Community participation in urban planning in Vietnam towards sustainable development - Prospect and challenges	4	TG chính	Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies. Proceedings of EDESUS 2019, Springer Book. p-ISBN: 978-3-030-81442-7 e- ISBN: 978-3-030-81443-4.	Scopus	1	Vol.2: 225-254	12, 2021
<i>Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước</i>								
21	Nghiên cứu đánh giá mô hình nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại Hà Nội – thực trạng, vấn đề và kiến nghị giải pháp	1	TG chính	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng. ISSN 0866-8762			số 1-2016: 96-99.	2, 2016
22	Study on transit-oriented development (TOD) to promote green growth and sustainability for Hanoi city	1	TG chính	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE ISSN: 1859-2996		1	Vol.10, No.5 (2016): 58-63	10, 2016
23	Resilient land use planning for resilient cities in Vietnam - issues and opinions for	1	TG chính	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE.			Vol.11, No 6: 124-132	12, 2017

	implementation			ISSN: 1859-2996				
24	A preliminary study on the current situation of the green areas and water bodies in the inner city of Hanoi	3	Tham gia	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE. ISSN: 1859-2996			Vol.11, No 6: 133-140	12, 2017
25	A preliminary study on the development of new urban areas in Hanoi over the past ten years and their interactions with surrounding villages - a review from Van Quan	5	Tham gia	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE. ISSN: 1859-2996		1	Vol.11, No 6: 217-223	12, 2017
26	Urban design process with community participation for streetscapes in Hanoi	2	TG chính	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE ISSN: 1859-2996			Vol 12, No. 3(2018): 74– 88	4, 2018
27	Quy hoạch đô thị có sự tham gia của cộng đồng – Các vấn đề lý thuyết và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam	1	TG chính	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng – Viện Quy hoạch đô thị & nông thôn, Bộ Xây dựng ISSN 1859-3054			Số 93-2018: 56-63	2018
28	Phương pháp tiếp cận điều tra kinh tế-xã hội phục vụ nghiên cứu quy hoạch phát triển vùng ven đô	1	TG chính	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng – Viện Quy hoạch đô thị & nông thôn, Bộ Xây dựng ISSN 1859-3054			Số 103+104.2020: 46-51	2, 2020
29	Nghiên cứu mô hình “làng đô thị” tại Việt Nam – Hướng tới phát triển bền vững	1	TG chính	Tạp chí Quy hoạch Xây dựng – Viện Quy hoạch đô thị & nông thôn, Bộ Xây dựng ISSN 1859-3054			Số 103+104.2020: 62-67	2, 2020
30	Đánh giá vai trò và tác động của của không gian công cộng đến lao động công nghiệp trẻ nhập cư nhằm thúc đẩy tương tác xã hội, hướng tới phát	1	TG chính	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng. ISSN 0866-8762			số 2-2020: 53-60	2, 2020

	triển đô thị bền vững. Trường hợp nghiên cứu tại phường Sài Đồng và phường Thụy Phương						
31	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trong quá trình phát triển nhà cao tầng tại khu vực nội đô của thành phố Hà Nội – hướng tới đô thị bền vững	1	TG chính	Tạp chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng - ĐHXDHN ISSN 1859 -2996			14 -1V(2020): 129-146, 10, 2020
32	Understanding the concept of urban village in Hanoi city, Vietnam: Social - Spatial - Economic interactions with surrounding urban areas.	2	TG chính	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) ISSN 1859 -2996	ACI	1	15(1): 132-149 2021
33	Tổ chức quản lý không gian công cộng thành phố Hà Nội có sự tham gia của cộng đồng - Hướng tới mô hình thành phố đáng sống	1	TG chính	Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng - ĐHXDHN ISSN 1859 -2996			15 (2V): 136-154 5, 2021
34	Study on the mechanism of urban planning information exchange to enhance the community participation in urban detailed planning in Vietnam – towards sustainable development.	1	TG chính	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE, 2022 ISSN 1859 -2996	ACI		16(1): 42-56. 1, 2022
35	Small public spaces in the residential quarters of Hanoi's historical inner city-Toward sustainable development	1	TG chính	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (STCE) - HUCE, ISSN 1859 -2996	ACI		16 (2): 89-105 4, 2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **03 bài báo, số thứ tự 14,15,16.**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác	Là tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Thuộc danh mục tạp chí uy	Tập, số, trang	Tháng, năm
----	------------------------	--------	------------	-------------------------	---------------------------	----------------	------------

	giả	chính	khoa học/ISSN hoặc ISBN	tín của ngành		công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS					
1						
2						
...						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS					
1						
2						
...						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:
.....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):
.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình liên kết đào tạo bậc đại học với trường đại học Mississippi (Hoa Kỳ) cho 02 ngành - Kỹ thuật xây dựng - Khoa học máy tính	Tham gia	Quyết định số 1045/QĐ-ĐHXD ngày 23 tháng 8 năm 2018 của trường Đại học Xây dựng	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ 2260/QĐ-BGDĐT ngày 08/8/2019	Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo trình độ đại học giữa trường ĐHXD và trường ĐH Mississippi (Hoa Kỳ)
2	Ban chỉ đạo đề án chuyển đổi mô hình đào tạo theo khung trình độ quốc gia Việt Nam	Tham gia	Quyết định số 629/QĐ-ĐHXD ngày 14/5/2020 của trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Trường ĐHXDHN		Quyết định số 1092/QĐ-ĐHXD, ngày 07/9/2020
3	Xây dựng đề cương chi tiết môn học Cấu tạo Kiến trúc công nghệ (3 tín chỉ) và môn học Chuyên đề Kiến trúc Công nghệ (3 tín chỉ) thuộc chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO chuyên ngành Kiến trúc Công nghệ.	Tham gia		Trường ĐHXDHN		Quyết định số 1092/QĐ-ĐHXD, ngày 07/9/2020

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính **03** HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **02** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **12** CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Tạ Quỳnh Hoa